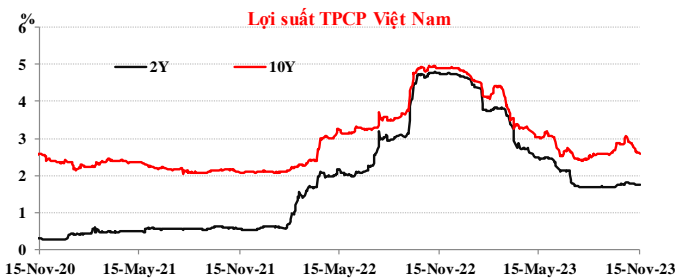

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.30	-0.08	5.06	0.02	3Y	1.74	0.000
1W	0.49	-0.06	5.17	0.03	5Y	1.80	0.045
2W	0.73	-0.10	5.26	0.01	7Y	2.30	-0.029
1M	1.33	-0.19	5.36	0.01	10Y	2.57	-0.032
2M	3.00	-0.08	5.46	0.01	15Y	2.73	-0.064
3M	3.34	-0.06	5.55	0.00			
6M	4.71	-0.04	5.62	0.00			
9M	5.80	0.04	5.72	0.00			
1Y	6.02	0.00	5.78	0.00			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 15/11/2023

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	12,050.00	12,050.00	103,199.80
Tổng				12,050.00	

Thị trường TPCP sơ cấp

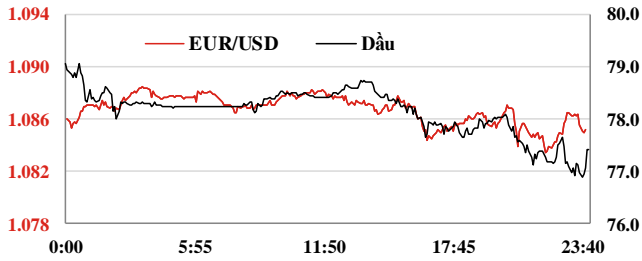
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	15-Nov-23	5	500	0	0.00%	0.00%
MOF	15-Nov-23	10	1500	1500	2.47%	0.00%
MOF	15-Nov-23	15	1500	1500	2.70%	0.00%
MOF	15-Nov-23	30	750	750	3.05%	0.00%
Tổng			4250	3750		

Chứng khoán ngày 15/11/2023

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1122.50	227.88	87.00
%/ngày	1.15%	0.20%	0.40%
%/30/12/2022	11.46%	11.0%	21.4%
KLGD (tr.đ.v)	937.96	108.42	37.2
GTGD (tỷ đ)	19655.14	2059.46	525.69
NĐINN mua (tỷ đ)	1693.93	13.11	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	1448.97	18.92	13.93

Tin trong nước ngày 15/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.016 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.166 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.290 VND/USD, giảm mạnh 70 đồng so với phiên 14/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 120 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.500 VND/USD và 24.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,08 - 0,19 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,30%; 1W 0,49%; 2W 0,73% và 1M 1,33%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,06%; 1W 5,17%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,74%; 5Y 1,80%; 7Y 2,30%; 10Y 2,57%; 15Y 2,73%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Có 12.050 tỷ đồng đảo hạn trong phiên 15/11. Như vậy, NHNN bơm ròng 12.050 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 103.199,8 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 15/11, KBNN chào thầu 4.250 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 3.750 tỷ đồng, tương đương 88%. Trong đó, kỳ hạn 5Y không huy động được 500 tỷ đồng chào thầu, kỳ hạn 10Y và 15Y trúng thầu toàn bộ 1.500 tỷ đồng chào thầu mỗi kỳ hạn, kỳ hạn 30Y trúng thầu toàn bộ 750 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 10Y 2,47%, 15Y 2,70%, 30Y 3,05%, đều không thay đổi so với tuần trước.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua tăng tích cực từ đầu phiên, tuy nhiên đã tăng đã suy yếu vào buổi chiều. Chốt phiên, VN-Index tăng 12,77 điểm (+1,15%) lên 1.122,50 điểm; HNX-Index thêm 0,45 điểm (+0,20%) đạt 227,88 điểm; UPCoM-Index nhích 0,35 điểm (+0,40%) lên mức 87,0 điểm. Thanh khoản thị trường tăng tích cực với giá trị giao dịch trên 22.200 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 250 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, hiện có 741 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở giao dịch chứng khoán, 859 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và 7,8 triệu tài khoản đầu tư chứng khoán.** Giá trị giao dịch tháng 10 bình quân đạt 17,2 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 31,9% so với bình quân tháng trước; bình quân 10 tháng đạt khoảng 17,3 nghìn tỷ đồng, giảm 14,1% so với bình quân năm 2022. Về thị trường trái phiếu, hiện nay thị trường có 447 mã trái phiếu (cả TPDN và TPCP) niêm yết, quy mô giao dịch bình quân tháng 10 đạt 5,2 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 30% so với tháng trước; bình quân 10 tháng đạt 5,88 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 23,4% so với bình quân năm 2022.



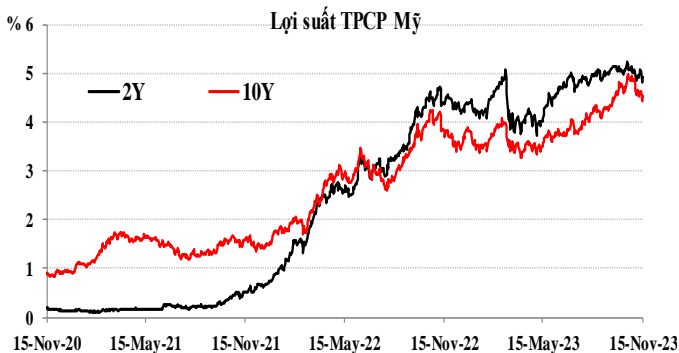
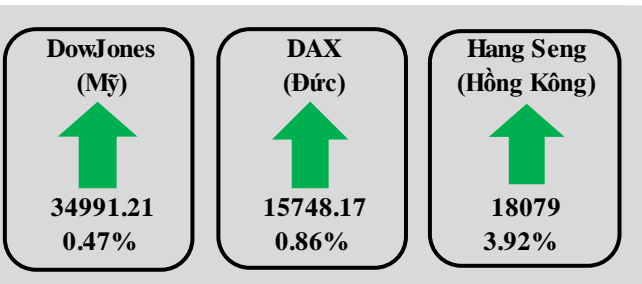
	15 Nov 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.39	0.33%	-1.14%	0.84%
USD/CNY	7.25	-0.09%	-0.46%	5.07%
USD/EUR	0.92	0.30%	-1.28%	-1.33%
USD/JPY	151.35	0.65%	0.25%	15.44%
USD/KRW	1304.61	0.00%	-0.24%	3.46%
USD/SGD	1.35	0.10%	-0.46%	0.76%
USD/TWD	31.97	-0.34%	-0.77%	4.57%
USD/THB	35.53	0.08%	0.06%	2.66%
USD/VND Trung tâm	24016	-0.02%	0.13%	1.71%
USD/VND LNH	24290	-0.29%	-0.35%	3.16%
USD/VND tự do	24570	-0.38%	0.33%	3.68%
Vàng	1959.09	-0.18%	0.48%	7.38%
Dầu WTI	76.66	-2.04%	1.77%	-4.49%

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ giảm nhẹ 0,1% m/m trong tháng 10 sau khi tăng 0,9% ở tháng 9, chưa sâu như mức giảm 0,3% theo dự báo. Doanh số bán lẻ lõi trong tháng vừa qua tăng 0,1% m/m, nối tiếp đà tăng 0,8% của tháng trước đó và trái với dự báo giảm nhẹ 0,1%. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần tại Mỹ giảm khá mạnh 0,5% m/m trong tháng 10 sau khi tăng 0,4% ở tháng 9, trái với dự báo tiếp tục tăng nhẹ 0,1%. PPI lõi trong tháng 10 đi ngang (0,0% m/m) sau khi tăng 0,2% ở tháng trước đó, trái với dự báo tăng 0,3%. So với cùng kỳ 2022, PPI và PPI lõi tháng 10 lần lượt tăng 1,3% và 2,9% y/y, cùng hạ nhiệt so với mức 2,2% và 3,0% ở tháng 9.
- Lạm phát tại Anh hạ nhiệt trong tháng 10.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại nước này lần lượt tăng 4,6% và 5,7% y/y trong tháng 10, thấp hơn so với 6,7% và 6,1% của tháng 9 và đồng thời cùng thấp hơn so với mức tăng 4,7% và 5,8% theo dự báo. Một số ý kiến cho rằng CPI toàn phần dự giảm tốc rõ rệt, song CPI lõi vẫn còn đang ở mức khá cao, cho thấy áp lực lạm phát tại Anh vẫn còn đang lớn và dai dẳng, ảnh hưởng tiêu cực đến người tiêu dùng. NHTW Anh có thể sẽ không cần tăng LSCS trong kỳ họp cuối năm, nhưng cũng không đồng nghĩa với khả năng cơ quan này có thể sớm cắt giảm LSCS trở lại dù kinh tế đang suy yếu.
- Trung Quốc đón một số thông tin kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, sản lượng công nghiệp Trung Quốc tăng 4,6% y/y trong tháng 10, cao hơn kết quả của tháng 9 đồng thời là dự báo của các chuyên gia với mức tăng 4,5%. Tiếp theo, doanh số bán lẻ tại quốc gia này tăng khá mạnh 7,6% y/y trong tháng vừa qua, cao hơn mức tăng 5,5% của tháng trước đó và đồng thời vượt qua mức tăng 7,1% theo kỳ vọng. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại Trung Quốc ở mức 5,0% trong tháng 10, không thay đổi so với thống kê ở tháng 9 và cũng khớp với dự báo. Thị trường nhận định, doanh số bán lẻ tăng mạnh trở lại là chỉ báo tích cực, cho thấy Trung Quốc có thể thoát khỏi tình trạng giảm tốc kinh tế ở quý cuối năm 2023.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
15-11	9:00	***	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc y/y T10	4.6	4.5	4.5
15-11	14:00	***	CPI Anh y/y T10	4.6	4.7	6.7
15-11	20:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T10	0.1	-0.1	0.8
15-11	20:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T10	-0.1	-0.3	0.9
16-11	7:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T10		22.8K	6.7K
16-11	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc		3.7	3.6
16-11	8:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e		221K	217K
16-11	21:15	**	Sản lượng công nghiệp tại Mỹ mm T10		-0.4	0.3

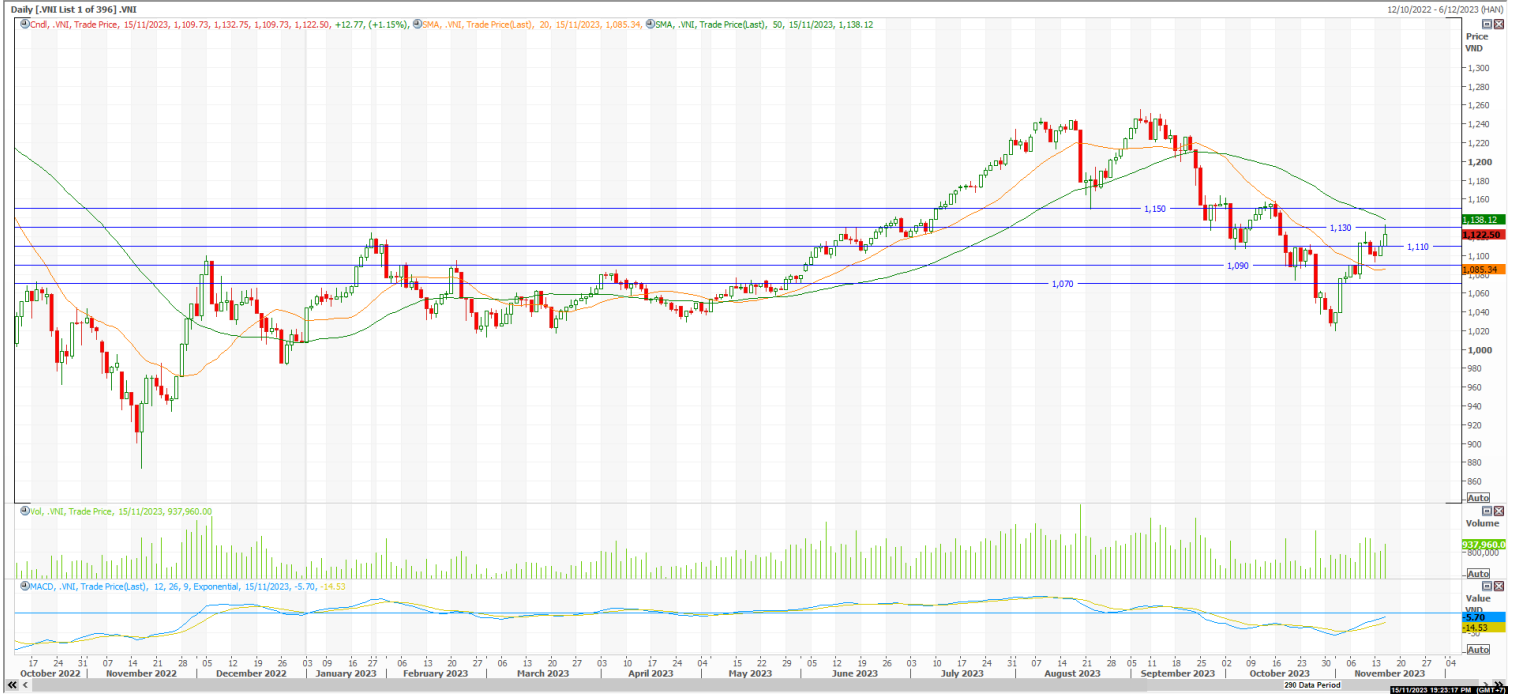


Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	14/12/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	19/12/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	19/12/2023

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng, đóng cửa tại 1.122,50 điểm. Thị trường có phiên tương đối tích cực, tuy nhiên sự rung lắc diễn ra ở cuối phiên khiến cho đà tăng của VN-Index bị thu hẹp. Thanh khoản cũng bùng nổ trong phiên hôm qua với gần 940 triệu cổ phiếu được giao dịch, cho thấy dấu hiệu dòng tiền lớn có thể đang quay trở lại. Trong trường hợp tâm lý tích cực tiếp diễn, VN-Index có thể sẽ tiếp đà tăng ở những phiên sắp tới, lên thử thách lại vùng kháng cự từ 1130 – 1150 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn